

**BỘ Y TẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Hướng dẫn chăm sóc, quản lý tại nhà  
đối với phụ nữ có thai, bà mẹ cho con bú và trẻ sơ sinh mắc COVID-19**

**BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

*Căn cứ Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007;*

*Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009;*

*Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của  
Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Y tế;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em, Bộ Y tế,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này tài liệu chuyên môn “Hướng dẫn chăm sóc, quản lý tại nhà đối với phụ nữ có thai, bà mẹ cho con bú và trẻ sơ sinh mắc COVID-19”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

**Điều 3.** Các ông, bà: Vụ trưởng Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em; Chánh Văn phòng Bộ; Chánh Thanh tra Bộ; Vụ trưởng, Cục trưởng, Tổng Cục trưởng các Vụ, Cục, Tổng cục thuộc Bộ Y tế; Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thủ trưởng y tế các Bộ, ngành và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để P/hợp chỉ đạo);
- Công TTĐT Bộ Y tế;
- Lưu: VT, BMTE.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Trường Sơn**

**BỘ Y TẾ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****HƯỚNG DẪN****Chăm sóc, quản lý tại nhà****đối với phụ nữ có thai, bà mẹ cho con bú và trẻ sơ sinh mắc COVID-19**

*Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-BYT, ngày tháng năm 2022  
của Bộ trưởng Bộ Y tế*

**I. MỤC ĐÍCH, ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG****1. Mục đích**

“Hướng dẫn chăm sóc, quản lý tại nhà đối với phụ nữ có thai, bà mẹ cho con bú và trẻ sơ sinh mắc COVID-19” được xây dựng với mục đích cung cấp các hướng dẫn về quản lý và chăm sóc đặc thù đối với các đối tượng phụ nữ có thai, bà mẹ cho con bú và trẻ sơ sinh nhiễm SARS-CoV-2 mức độ nhẹ tại nhà.

Việc chăm sóc, quản lý tại nhà đối với phụ nữ có thai, bà mẹ cho con bú và trẻ sơ sinh mắc COVID-19 được thực hiện theo “Hướng dẫn quản lý tại nhà đối với người mắc COVID-19” (ban hành kèm theo Quyết định số 604/QĐ-BYT ngày 14/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế), các văn bản cập nhật (nếu có) và Hướng dẫn này.

**2. Đối tượng sử dụng**

a) Trạm y tế xã, phường, thị trấn; Trạm y tế lưu động; Trung tâm y tế quận, huyện, phòng khám; Trung tâm vận chuyển cấp cứu và các cơ sở được phân công tham gia công tác quản lý phụ nữ có thai, bà mẹ cho con bú và trẻ sơ sinh mắc COVID-19 tại nhà;

b) Nhân viên y tế, người tham gia quản lý phụ nữ có thai, bà mẹ cho con bú và trẻ sơ sinh mắc COVID-19 tại nhà.

c) Phụ nữ có thai, bà mẹ cho con bú mắc COVID-19 và người chăm sóc tại nhà.

**II. TIÊU CHÍ ĐỐI VỚI PHỤ NỮ CÓ THAI, BÀ MẸ CHO CON BÚ VÀ TRẺ SƠ SINH MẮC COVID-19 ĐƯỢC CHĂM SÓC TẠI NHÀ**

Áp dụng các tiêu chí theo quy định tại Mục 2 của “Hướng dẫn quản lý tại nhà đối với người mắc COVID-19”, và:

**1. Đối với phụ nữ có thai**

- Chưa có chỉ định chấm dứt thai kỳ, chưa có dấu hiệu chuyển dạ;

- Không có một trong các dấu hiệu cấp cứu hoặc bất thường sản khoa:
- + Đau bụng liên tục và/hoặc tăng dần;
- + Ra máu âm đạo;
- + Ra nước ối;
- + Ngát hoặc co giật;
- + Phù mắt, chân, tay;
- + Đau đầu, nhìn mờ;
- + Không có cử động thai (đối với thai > 20 tuần) hoặc cử động thai yếu hơn bình thường;
- + Hoặc có bất kỳ dấu hiệu bất thường khác.

## **2. Đối với trẻ sơ sinh**

- Không có triệu chứng hoặc có triệu chứng lâm sàng ở mức độ nhẹ;
- Không có một trong các dấu hiệu nguy hiểm ở trẻ sơ sinh:
- + Bú ít hoặc bỏ bú;
- + Ngủ li bì khó đánh thức;
- + Các dấu hiệu suy hô hấp: tần số thở > 60 lần/phút ở 2 lần đếm khác nhau, thở rên, thở khò khè, thở rít, phập phồng cánh mũi, rút lõm lồng ngực, có cơn ngưng thở trên 20 giây, SpO<sub>2</sub><96%;
- + Co giật hoặc co cứng; cử động bất thường;
- + Thân nhiệt: Sốt >38°C, không giảm sau khi dùng thuốc hạ sốt, hoặc sốt không cải thiện sau 48 giờ; hạ thân nhiệt dưới 36°C sau khi đã ủ ấm;
- + Mất sung đỏ hoặc có mủ; rốn sung đỏ hoặc chảy mủ;
- + Dấu hiệu mất nước: mắt trũng, môi khô, da nhăn nheo, tiểu ít;
- + Vàng da xuất hiện trước 3 ngày tuổi, đặc biệt là vàng da xuất hiện trong 24 giờ sau sinh; Vàng da kéo dài trên 14 ngày; Vàng da lan nhanh đến bụng, đùi, chân trong những ngày đầu sau sinh; Vàng lòng bàn tay hoặc lòng bàn chân; Vàng da tăng nhanh; Vàng da kèm phân bạc màu;
- + Tiêu hóa: Nôn liên tục, bụng chướng, tiêu chảy, phân có máu;
- + Tình trạng bất thường khác của trẻ.

### **III. HƯỚNG DẪN THEO DÕI, CHĂM SÓC SỨC KHỎE TẠI NHÀ ĐỐI VỚI PHỤ NỮ MANG THAI, BÀ MẸ CHO CON BÚ VÀ TRẺ SƠ SINH MẮC COVID-19**

Chuẩn bị thuốc và các vật dụng cần thiết theo Mục 4 của “Hướng dẫn quản lý tại nhà đối với người mắc COVID-19”.

Thực hiện chăm sóc thường quy cho phụ nữ có thai, bà mẹ sau sinh, bà mẹ cho con bú và trẻ sơ sinh theo “Hướng dẫn quốc gia về các dịch vụ Chăm sóc Sức khỏe sinh sản” (ban hành kèm theo Quyết định số 4128/QĐ-BYT ngày 29/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế) và lưu ý một số nội dung sau:

#### **1. Đối với phụ nữ có thai**

##### **1.1. Theo dõi tình trạng sức khỏe:**

- Đo thân nhiệt ít nhất 2 lần/ngày vào buổi sáng, buổi chiều và khi có dấu hiệu bất thường. Đếm nhịp thở, đếm mạch, SpO<sub>2</sub> và huyết áp (nếu có thể) hàng ngày;
- Các dấu hiệu của thai kỳ: cử động thai; các dấu hiệu bất thường về sản khoa.
- Thông báo ngay với nhân viên y tế hoặc đến khám tại cơ sở y tế khi có một trong các dấu hiệu bất thường tại Mục 5.1.3 của “Hướng dẫn quản lý tại nhà đối với người mắc COVID-19” hoặc có một trong bất cứ dấu hiệu cấp cứu hoặc bất thường sản khoa như đã nêu tại Mục 1, Phần II của Hướng dẫn này.

##### **1.2. Quản lý thai, chăm sóc thai nghén**

- Duy trì khám thai định kỳ theo Hướng dẫn quốc gia về các dịch vụ Chăm sóc sức khỏe sinh sản. Ngoài ra, khám thai vào bất kỳ thời điểm nào nếu phát hiện dấu hiệu bất thường hoặc khi có chỉ định của nhân viên y tế;
- Nếu thai phụ đến ngày hẹn khám thai và không có các dấu hiệu bất thường về sản khoa, có thể khám thai từ xa hoặc tư vấn thai phụ đợi đến ngày hết cách ly;
- Thực hiện chế độ ăn uống lành mạnh, vận động và tập thể dục, bổ sung vi chất dinh dưỡng, không sử dụng thuốc lá và tiếp xúc với khói thuốc thụ động, không sử dụng rượu, bia và các chất kích thích, chất gây nghiện khác;
- Duy trì bổ sung sắt/axit folic hoặc viên đa vi chất theo hướng dẫn của nhân viên y tế (tạm dừng khi có các triệu chứng nôn, tiêu chảy).

#### **2. Đối với bà mẹ trong thời kỳ hậu sản và bà mẹ cho con bú**

- Đo thân nhiệt ít nhất 2 lần/ngày vào buổi sáng, buổi chiều và khi có dấu hiệu bất thường. Đếm nhịp thở, đếm mạch, SpO<sub>2</sub> và huyết áp (nếu có thể) hàng ngày;
- Theo dõi sản dịch, co hồi tử cung và phát hiện các dấu hiệu bất thường về sản khoa.

- Thông báo ngay với nhân viên y tế hoặc đến khám tại cơ sở y tế khi có một trong các dấu hiệu bất thường như đã nêu tại Mục 5.1.3 của “Hướng dẫn quản lý tại nhà đối với người mắc COVID-19” hoặc có một trong bất cứ dấu hiệu bất thường nào về sản khoa dưới đây:

- + Ra máu tăng dần hoặc có máu cục;
- + Sản dịch có mùi hôi;
- + Đau bụng dữ dội hoặc đau âm ỉ, tăng dần;
- + Vết khâu tầng sinh môn (đối với sinh thường) hoặc sẹo mổ để có khối bất thường, tăng kích thước hoặc chảy mủ;
- + Sốt  $>38^{\circ}\text{C}$ , không giảm sau khi dùng thuốc hạ sốt, hoặc sốt không cải thiện sau 48 giờ;
- + Phù mắt, chân, tay hoặc nhìn mờ, đau đầu nhiều;
- + Co giật;
- + Vú: sưng, nóng, đỏ đau hoặc chảy mủ;
- + Hoặc có bất kỳ dấu hiệu bất thường nào khác.

### **3. Đối với trẻ sơ sinh**

#### **3.1. Theo dõi sức khỏe trẻ hàng ngày**

- Theo dõi dấu hiệu toàn trạng của trẻ: tình trạng bú mẹ, màu sắc da, phân và nước tiểu;

- Đo thân nhiệt ít nhất 2 lần/ngày (thân nhiệt bình thường của trẻ là từ  $36,5$  đến  $37,5^{\circ}\text{C}$ );

- Đếm nhịp thở và đo  $\text{SpO}_2$  (nếu có máy) 2 lần/ngày;

**Lưu ý:** các máy đo  $\text{SpO}_2$  được dùng cho người lớn có thể không đo chính xác ở trẻ sơ sinh, do đó phải kết hợp theo dõi các dấu hiệu toàn trạng của trẻ.

- Thông báo ngay với nhân viên y tế hoặc đưa trẻ đến cơ sở y tế khi có một trong các dấu hiệu nguy hiểm ở trẻ sơ sinh đã nêu tại Mục 2, Phần II của Hướng dẫn này.

#### **3.2. Chăm sóc thiết yếu cho trẻ sơ sinh**

Không nhất thiết phải làm xét nghiệm thường xuyên test nhanh kháng nguyên hoặc RT-PCR SARS-CoV-2 cho tất cả trẻ sơ sinh, kể cả khi người chăm sóc trẻ mắc COVID-19.

##### **3.2.1. Nếu cả bà mẹ và trẻ sơ sinh đều được xác định mắc COVID-19:**

+ Duy trì cho trẻ bú mẹ. Nếu trẻ ngạt mũi khó bú, vệ sinh mũi cho trẻ trước khi cho bú.

+ Nếu trẻ không bú được, vắt sữa mẹ cho trẻ ăn bằng cốc và thìa.

*3.2.2. Nếu chỉ có bà mẹ được xác định mắc COVID-19: Tư vấn cho bà mẹ và gia đình cân nhắc giữa lợi ích của việc cho trẻ bú mẹ và nguy cơ trẻ sơ sinh có thể mắc COVID-19.*

- Trường hợp bà mẹ quyết định tiếp tục nuôi con bằng sữa mẹ:

+ Rửa tay thường quy bằng xà phòng và nước sạch hoặc dung dịch sát khuẩn tay nhanh trước khi cho trẻ bú và đeo khẩu trang mỗi khi tiếp xúc gần với trẻ;

+ Vệ sinh bầu vú 1 lần/ngày khi vệ sinh thân thể, không cần vệ sinh trước mỗi lần cho bú; Nếu bà mẹ ho, hắt hơi làm chất tiết bắn vào bầu vú, vệ sinh vú bằng nước sạch và xà phòng sau đó lau khô;

+ Nếu trẻ không bú được cần hướng dẫn bà mẹ vắt sữa bằng tay (hoặc bằng dụng cụ) và cho trẻ ăn bằng cốc và thìa; Rửa tay thường quy bằng xà phòng và nước sạch hoặc dung dịch sát khuẩn tay nhanh trước khi vắt sữa; Đeo khẩu trang trong quá trình vắt sữa và cho trẻ ăn; Vệ sinh dụng cụ vắt sữa, máy hút sữa và các dụng cụ cho trẻ ăn như cốc, thìa (tốt nhất tiệt trùng bằng cách hấp hoặc luộc);

- Trường hợp sức khỏe bà mẹ tiến triển nặng, không thể tiếp tục nuôi con bằng sữa mẹ: Sử dụng sữa thanh trùng từ ngân hàng sữa mẹ (nếu có) hoặc nuôi dưỡng trẻ theo hướng dẫn của cán bộ y tế. Hỗ trợ bà mẹ cho con bú ngay khi sức khỏe ổn định.

#### **IV. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC**

##### **1. Đối với phụ nữ có thai và bà mẹ cho con bú**

- Thuốc hạ sốt: sử dụng khi thân nhiệt  $> 38,5^{\circ}\text{C}$  hoặc đau đầu nhiều, chỉ dùng thuốc hạ sốt loại có chứa Paracetamol đơn thuần (liều lượng như hướng dẫn cho người lớn tại Mục 5.2 của “Hướng dẫn quản lý tại nhà đối với người mắc COVID-19”).

- Thuốc điều trị các triệu chứng khác khi cần thiết:

+ Ho: Dùng các phương pháp dân gian như chanh, mật ong, súc miệng bằng dung dịch Natri Clorua 0,9%. Các thuốc có thể dùng như thuốc ho có chứa hoạt chất Dextromethorphan, Guaifenesin... hoặc thuốc ho có nguồn gốc thảo dược. Không dùng các loại thuốc chống chỉ định đối với phụ nữ có thai, bà mẹ nuôi con bú;

+ Ngạt mũi, chảy mũi: xịt rửa mũi, nhỏ mũi bằng dung dịch Natri Clorua 0,9%;

+ Tiêu chảy: bổ sung Oresol, kẽm (10-20 mg/ngày).

- Tiếp tục sử dụng thuốc theo đơn ngoại trú nếu có bệnh nền hoặc theo chỉ định của bác sĩ.

**Lưu ý:** Không tự ý dùng thuốc kháng vi rút, kháng sinh, kháng viêm cho phụ nữ có thai, bà mẹ cho con bú... khi chưa có chỉ định, kê đơn.

## 2. Đối với trẻ sơ sinh

- Hạ sốt: sử dụng khi thân nhiệt  $> 38,5^{\circ}\text{C}$ . Dùng Paracetamol với liều 10-15 mg/kg/lần (sử dụng đường uống hoặc đặt hậu môn), cách tối thiểu 4 - 6 giờ nếu cần nhắc lại; lưu ý tổng liều thuốc không quá 60 mg/kg/ngày. Nếu trẻ nôn trong vòng 15 phút, có thể cho trẻ uống lại liều thay thế;

- Ngạt mũi: Sử dụng dung dịch nước muối sinh lý Natri Clorua 0,9% nhỏ mũi 2-3 giọt mỗi bên mũi khi trẻ có dấu hiệu ngạt mũi và khó ngậm bắt vú. Nên ủ ấm lọ nước muối sinh lý trước khi nhỏ mũi trẻ.

### **Lưu ý:**

- *Tuyệt đối không xông hơi cho trẻ sơ sinh dưới bất kỳ hình thức nào;*
- *Không tự ý dùng thuốc kháng vi rút, kháng sinh, kháng viêm,...cho trẻ sơ sinh khi chưa có chỉ định, kê đơn;*
- *Không được xịt rửa mũi cho trẻ sơ sinh.*

## V. NHIỆM VỤ CỦA TRẠM Y TẾ, CƠ SỞ QUẢN LÝ TẠI NHÀ

1. Tiếp tục duy trì quản lý thai nghén theo Hướng dẫn quốc gia về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản; quản lý các bệnh không lây nhiễm (đái tháo đường thai kỳ, tăng huyết áp...) ở phụ nữ có thai;

2. Thực hiện quản lý các đối tượng mắc COVID-19 tại nhà theo quy định tại “Hướng dẫn quản lý tại nhà đối với người mắc COVID-19” ban hành kèm theo Quyết định số 604/QĐ-BYT ngày 14/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế và các văn bản cập nhật (nếu có);

3. Thường xuyên giữ mối liên hệ với phụ nữ mang thai, bà mẹ cho con bú và gia đình trẻ nhiễm covid 19 tại nhà để tư vấn, động viên tinh thần và hỗ trợ các biện pháp can thiệp khi cần thiết.

4. Thông tin cho bà mẹ và gia đình về nơi chuyển viện đối với phụ nữ mang thai, bà mẹ sau sinh và trẻ sơ sinh mắc COVID-19 theo quy định của địa phương để chuyển viện khi cần thiết.

5. Tư vấn cho phụ nữ có thai, bà mẹ nuôi con bú tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 theo hướng dẫn của Bộ Y tế.